

Số: 17 /KH-UBND

Sơn Châu, ngày 23 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Sơn Châu

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Năm 2023, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân, kết quả chuyển đổi số trên địa bàn xã có chuyển biến khá tích cực trên cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 luôn được chú trọng với tần suất phù hợp; thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; 100% doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử; 100% trường học, cơ sở y tế triển khai thu học phí và viện phí không dùng tiền mặt; việc công khai minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước cấp xã được chú trọng thực hiện; cơ sở dữ liệu các ngành từng bước được hình thành.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện Hương Sơn đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước ở địa phương, bố trí ngân sách cho hoạt động mua sắm trang thiết bị, phần mềm tin học, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, nhằm từng bước tin học hóa trong công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc giảm thiểu thủ tục hành chính như: Tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, hạn chế lãng phí giấy tờ, văn phòng phẩm; thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, số lượng TTHC nộp qua dịch vụ công trực tuyến ngày càng nhiều. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

2. Về nâng cao nhận thức

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, UBND huyện để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn: Tập huấn về an ninh mạng và nghiệp vụ tiếp xúc, cung cấp thông tin báo chí; Tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và dịch vụ công toàn trình cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp;

Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ phụ trách đi tập huấn phần mềm như:

đánh giá công dân học tập cho các chi hội của các xã; tập huấn nâng cao nhận thức về phát triển công nghệ số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn huyện;... Ngoài ra tổ chức 3 buổi tập huấn về Dịch vụ công trực tuyến đối các chi hội, chi đoàn và nhân...

Trang thông tin điện tử các địa xã; hệ thống truyền thanh cơ sở: thường xuyên có các bản tin, phóng sự, chuyên đề về chuyển đổi số, cải cách hành chính. Tuyên truyền, định hướng thông tin kịp thời về các văn bản, nghị quyết, các chính sách liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính và những vấn đề nổi cộm trong chuyển đổi số; giới thiệu các mô hình mới, những nhân tố mới trong việc thực hiện chuyển đổi số như việc áp dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng CNTT ở cấp xã; bài học kinh nghiệm trong công tác triển khai;

Xã tổ chức thành công Ngày hội Chuyển đổi số và được đông đảo người dân, doanh nghiệp tham dự, hưởng ứng. Thông qua các ngày hội chuyển đổi số đã làm thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượt người dân được hỗ trợ, hướng dẫn các nền tảng số; cải thiện về ứng dụng DVC trực tuyến tại địa phương... Tổ chuyển đổi số đã hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân sử dụng các dịch vụ số như: cài đặt phần mềm VssID, thay đổi thông tin thuê bao chính chủ, cấp tài khoản mới cho người dân, doanh nghiệp, mở tài khoản ngân hàng, đưa các sản phẩm, hàng hoá lên sàn thương mại điện tử... góp phần làm tăng đồng đều các chỉ tiêu về xã hội số trên địa bàn.

3. Công tác triển khai Chuyển đổi số

3.1. Phát triển hạ tầng số

- Khảo sát hạ tầng CNTT, hạ tầng truyền thanh cơ sở tại Ủy ban nhân dân các xã để mua sắm, nâng cấp đáp ứng phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ công điều hành nội bộ và tiếp tục phối hợp các đơn vị cấp tỉnh triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

- Xã lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh có ứng dụng CNTT hoạt động hiệu quả

- 4/7 nhà văn hóa thôn được lắp đặt hệ thống wifi miễn phí để phục vụ Nhân dân khai thác thông tin giao dịch các thủ tục hành chính và nộp hồ sơ trực tuyến qua dịch vụ công.

3.2. Phát triển dữ liệu: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện số hóa sở hộ tịch đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số...; triển khai chứng thực điện tử, số hóa hồ sơ, văn bản quản lý nhà nước, rà soát số hóa thủ tục hành chính.

3.3. Chính quyền số

- 100% văn bản thực hiện chứng thư số trong quản lý điều hành hồ sơ công việc; 100% văn bản của cơ quan trực được thực hiện hoàn toàn bằng văn bản điện tử (tiếp nhận, giao xử lý, dự thảo, trình duyệt, ký số, ban hành), trừ các văn bản mật.

- Hiện nay UBND xã đang sử dụng 9 phần mềm dùng chung của tỉnh bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Công dịch vụ công/HTTT một cửa điện tử); Hệ thống QLVB&ĐH huyện; Hệ thống thư điện tử công vụ huyện; Hệ thống quản lý CBCCVC tỉnh; Hệ thống phần mềm MiSa; hệ thống quản lý người có công; hệ thống quản lý hộ tịch...

- 100% CBCCVC xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Rà soát, cập nhật thủ tục hành chính, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản người dùng dịch vụ công trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn dịch vụ công trực tuyến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện, thu học phí đối với các đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

-Trang TTĐT xã thường xuyên rà soát cập nhật minh bạch thông tin đảm bảo theo quy định.

3.4. Kinh tế số:

100% các sản phẩm OCOP nổi bật của địa phương đã đăng tải lên Sàn thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh. Tạo mã QR giới thiệu các di tích lịch sử trên địa xã; gắn mã QR đối với tài liệu trong thư viện góp phần truyền tải thông tin cho bạn đọc khai thác.

3.5. Xã hội số

- Các cơ sở giáo dục phổ thng đã chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến và trực tiếp; xây dựng các video bài giảng trực tuyến đưa vào kho dữ liệu dùng chung của ngành phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

- Tổ chức phát động đăng ký tài khoản chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành tại Ngày hội chuyển đổi số của xã.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đã được đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Xã, thôn thành lập BCD, Tổ chuyên đổi số cộng đồng và hoạt động đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh, huyện.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện tổ chức tập huấn cho các tổ chuyên đổi số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia,

công dịch vụ công tỉnh, của huyện.

3.7. Bảo đảm an toàn thông tin

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tại máy chủ; triển khai cài đặt phần mềm BKAV cho 90% máy tính tại cơ quan.

- Kịp thời xử lý lỗi hỏng bảo mật khi có cảnh báo từ cơ quan chuyên trách về ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 có một vài nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin còn hạn chế, hiệu quả tham mưu chưa cao.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đã triển khai áp dụng thương mại điện tử và các ứng dụng phần mềm vào sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, chưa có đơn vị, doanh nghiệp nổi trội trong sử dụng nền tảng số thành một quy trình sản xuất, kinh doanh từ đầu vào đến đầu ra. Chưa có các mô hình kinh tế số nổi trội.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có nhiều chính sách khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số; việc phổ cập smarphone trong dân chưa cao, chưa đảm bảo phương tiện cho người dân tiếp cận với các kỹ năng số, ứng dụng số, tham gia vào chuyển đổi số; việc đo lường kinh tế số chưa có phương án triển khai cụ thể, chưa có căn cứ xác định việc đóng góp kinh tế số vào kinh tế - xã hội.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

- *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*

- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

- *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

- *Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;*

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/05/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025";

- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Căn cứ kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 11/01/2024 của UBND huyện Hương Sơn về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2024;

- Căn cứ hiện trạng về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về "Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025".

- Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử cấp huyện theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin tại Một cửa liên thông, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm phục vụ tối đa nhu cầu giao dịch của người dân và cơ quan nhà nước.

- Trên 70 % hệ thống thông tin của huyện được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Cài đặt 100% máy tính cho cán bộ, công chức cơ quan bằng phần mềm virus bản quyền nhằm để bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu máy tính.

2.2. Chính quyền số

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ;

- Tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng các cấp là 70%, 50% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 90% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

2.3. Kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến các doanh nghiệp trên địa bàn xã;

- 01 tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán điện tử, hạn chế tối đa dùng tiền mặt; trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức.

- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ Quản trị Trang thông tin điện tử, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử xã;

- Tiếp tục truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kênh giao dịch với Chính quyền trên môi trường mạng cho người dân và doanh nghiệp trong toàn xã.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công nghệ thông tin; Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị đối với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử; quán triệt thực hiện Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND, ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm trong hoạt động cơ quan nhà nước; ứng dụng phần mềm đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cán bộ công chức tham gia tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả TTHC cho người dân, doanh nghiệp; triển khai phần mềm nền phục vụ công tác quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện; ứng dụng phần mềm đánh giá cán bộ công chức.

4. Đầu tư, nâng cấp Bưu điện văn hoá xã và các điểm truy cập Internet, phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Tham gia đầy đủ các chương trình liên kết đào tạo công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức cho công chức và viên chức.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực toàn trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Dự kiến kinh phí thực hiện đầu tư hoạt động chuyển đổi số năm 2024 (*Phụ lục kèm theo*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban văn hoá

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án công nghệ thông tin với chức năng là cơ quan quản lý ngành đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn hệ thống.

Xây dựng và trình UBND xã kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn xã. Đề xuất những giải pháp, chương trình, dự án cần thiết trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã quyết định. Theo dõi, giám sát, đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch, dự án Công nghệ thông tin của xã và tổng kết thực hiện kế hoạch.

2. Ban Tài chính – kế toán

Chủ trì phối hợp với Ban Văn hoá cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của xã cho các dự án phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn; tạo điều kiện ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho Ban Văn hóa và Thông tin triển khai các nội dung liên quan.

3. Văn Phòng xã

Chủ trì phối hợp với Văn hoá và các bộ phận liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính tạo cơ sở cho ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

Phối hợp với Văn hoá thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập Công nghệ thông tin và Internet cho cán bộ viên chức.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của xã Sơn Châu; yêu cầu các bộ phận liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá và thông tin huyện;
- TT ĐU, HỖND, UBND, UBMTTQ ;
- VH,KT,VP....;
- Lưu: VT, VH-TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thuý Linh

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ KIẾN ĐẦU TƯ CHÍNH QUYỀN SỐ NĂM 2024

TT	Các nội dung thực hiện	Dự trù kinh phí	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm virus tại UBND xã	100.000.000	Văn phòng HĐND – UBND xã	Trong năm
2	- Tập huấn Chuyển đổi số; Dịch vụ công trực tuyến cho các bộ, công chức, bí thư, thôn trưởng, các nhóm nhiệm vụ và nhân dân	5.000.000	Văn phòng phối hợp với Văn hoá – xã hội	Quý III+IV
3	- In tờ rơi tuyên truyền Dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp.	5.000.000	Văn hoá chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức	Trong năm
4	Chi trả cho nhuận bút và Ban biên tập	5.000.000	Kế toán, Văn hoá và Ban biên tập	Hàng quý
Tổng kinh phí:		115.000.000		
Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu đồng				

